Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (95)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

117. Kinh Nhu Nhuyến

118. Kinh Long Tượng

119. Kinh Thuyết Xứ

120. Kinh Thưyết Vô Thường

121. Kinh Thỉnh Thỉnh

122. Kinh Chiêm-Ba

123. Kinh Sa-Môn Nhị Thập Ức

124. Kinh Bát Nạn

125. Kinh Bần Cùng

126. Kinh Hành Dục

127. Kinh Phước Điền

128. Kinh Ưu-Bà-Tắc

129. Kinh Oán Gia

130. Kinh Giáo

131. Kinh Hàng Ma

132. Kinh Lại-Tra-Hòa-La

133. Kinh Ưu-Bà-Ly

134. Kinh Thích Vấn

135. Kinh Thiện Sanh

136. Kinh Thương Nhân Cầu Tài

137. Kinh Thế Gian

138. Kinh Phước

139. Kinh Tức Chỉ Đạo

140. Kinh Chí Biên

141. Kinh Dụ

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT
!" (0
!0 `
0 ` 14. PHM TÂM
$
!
! 15. PHẨM SONG
0 $!0
$! ` ! 16. PIỆM ĒḰI
((! (Phần sau)
$ 0
!" 17. @HẨ BÔ-ĐA-LỢI
"
0 0 (
0 ` 18.PHỆM L
$ ` 4tz> ! lt$> "nbsp;
Source: LovusIedia lopusmedma.~et " $

(" (!

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

11. PHẨM ĐẠI

(Phần Đầu) 128. KINH ƯU-BÀ-TẮC [1] T ôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Cư sĩ Cấp Cô Độc cùng chúng Ưu-bà-tắc gồm có năm trăm người đi đến chỗ Tôn giả Xá-lê Tử. Cư sĩ Cấp Cô Độc cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Năm trăm Ưu-bà-tắc cũng làm lễ rồi ngồi xuống một bên. Cư sĩ Cấp Cô Độc và năm trăm Ưu-bà-tắc sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Xá-lê Tử thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu sự hoan hỷ. Ngài dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu sự hoan hỷ rồi, liền rời chỗ ngồi đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật và ngồi xuống một bên.

Sau khi Tôn giả Xá-lê Tử đi chẳng bao lâu, Cư sĩ Cấp Cô Độc và năm trăm Ưu-bà-tắc cũng đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi Tôn giả Xá-lê Tử và mọi người đã an tọa, Đức Thế Tôn dạy:

“Này Xá-lê Tử, nếu thầy biết rằng bạch y Thánh đệ tử [02] gìn giữ, thực hành năm pháp một cách hoàn hảo và được bốn tăng thượng tâm [03] , hiện pháp lạc trú, dễ được chứ không phải khó được. Xá-lê Tử, thầy nên xác nhậän rằng Thánh đệ tử này không còn đọa địa ngục, cũng không còn sanh vào loài súc sanh, ngạ quỷ và các chỗ ác, được quả Tu-đà-hoàn, không đọa ác pháp, nhất định thẳng tiến tới quả vị Chánh giác, tối đa chịu bảy lần sanh tử nữa. Sau bảy lần qua lại cõi trời, nhân gian, liền được chấm dứt khổ đau.

“Xá-lê Tử, thế nào là bạah y T`ánh đ |ử khéo$wxủ gìn v3 thỹc hành năi pháp [04] ? Đó!là bạh y Thánh đệ tử xalüa sát sanh, vứt bệ dao gậ{, có tâm tàm quỷ, tâmtừ bi, làm li!ích cho$Tất c, cho đến loài cn trùng, người y đi vi sỰ st s`nh, tâm đã tỉnj vra. Đó là `háp thứ nhất mà`bạch y Thán` ốệ tử đá giữ gìn và thựC hänh mỷt cáCi hoàn hẫo. bLại na, nây Xá-lQ Tử, bạch y Tlánh đ tử xa lƏI việc dấy của không cho- dứt tr việc ly của không chn. Khi nào cho`mới ly, vui với việc"cho ma lụy, thườc0ưa bố thí, joan hỷ {h´ng keo`kit, không$mgng đền trả, không tham lai,`t(ầy tài vật củaoẻ kh!c kh4n' lấy về mình 05] . Ngưfi ay đồi vớy việc không cho mà lấy tâm đâ tịnh tr;.ˆó là pháp thứ xai mà jạch y Tiánh đ tử đã giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo.

“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử xa lìa tà dâm, dứt trừ tà dâm. Người nữ kia hoặc có cha giữ gìn, hoặc có mẹ giữ, hoặc cả cha cả mẹ cùng giữ, hoặc anh em giữ, hoặc chị em giữ, hoặc gia nương giữ, hoặc thân tộc giữ, hoặc người cùng họ giữ, hoặc là vợ của người khác, hoặc có phạt gậy [06] , khủng bố, hoặc đã có ước hẹn bằng tài hóa, cho đến bằng một tràng hoa [07] ; đối với tất cả những người nữ ấy, không xâm phạm đến. Người ấy đối với tà dâm, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ ba mà bạch y Thánh đệ tử đã giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo.

“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử xa lìa nói dối, dứt trừ nói dối; nói lời chân thật, ưa sự chân thật, an trụ nơi sự chân thật, không dời đổi sai chạy. Tất cả những lời nói

đều đáng tin, không lừa dối thế gian. Người ấy đối với sự nói dối, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ tư mà bạch y Thánh đệ tử giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo.

“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử lìa rượu, bỏ rượu. Người ấy đối với việc uống rượu, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ năm mà bạch y Thánh đệ tử giữ gìn và thực hành một cách hoàn hảo.

“Này Xá-lê Tử, thế nào là bạch y Thánh đệ tử được bốn tâm tăng thượng, hiện pháp lạc trú, dễ chứ không phải khó được [08] ? Đó là bạch y Thánh đệ tử niệm tưởng Như Lai [09] , Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Nhớ nghĩ Như Lai như vậy rồi, nếu có những ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện, nhớp nhơ, sầu khổ, âu lo cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử nương vào Như Lai, tâm tịnh được hỷ, nếu có những điều ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện nhớp nhơ, sầu khổ, âu lo cũng được tiêu diệt. Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ nhất, hiện pháp lạc trú, dễ được chứ không phải khó được.

“Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử niệm tưởng Pháp [10] được Thế Tôn khéo giảng, pháp chắc chắn đưa đến cứu cánh, không phiền, không nhiệt, hằnG hu, không"di động. uán piáp như vậy biết pháp như vấy, ~h Nghĩ háp như vy rồi nếu có những đi˜u ác `ục liền ốượk tiӨu0diệt. ong tâm có những điều bất thiệ~ nhp nhơ, s5 khỔ, âulo, cũfg được tiâu dit$Bạch y ThCnh đệ t euyn vào pháp, tâm tịnh āược hụ. Nếu có những điu ác"dc, liỉn đFợc piëu diủtn \rong"tâm aó những điỉu :t thiện nhớp nh!, sầu kh- âu lo, cũng được tkêu diệt. Njư vậy, bạci { Thánh đệ tử đượC vâm 4ăng thượn' thừ hai& 0 Mải nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đ tử0niệe chúngTēng [11] “Lại nữa, Xá-lê Tử, bạch y Thánh đệ tử tự niệm tưởng giới [12] , giới này không sứt mẻ, không rách nát, không ô uế, không cấu bẩn, vững như mặt đất, không hư vọng, đó là điều mà Đức Phật ngợi khen, thọ trì đầy đủ tốt đẹp. Người ấy tự nhớ nghĩ giới như vậy, nếu có những điều ác dục, liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện, sầu khổ, nhớp nhơ, âu lo cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử duyên vào giới, tâm định được hỷ. Nếu có những điều ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện, nhớp nhơ, sầu khổ, âu lo cũng được tiêu diệt. Như vậy, bach y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thứ tư, đối với hiện pháp lạc trú dễ được chứ không phải khó được.

“Này Xá-lê Tử, nếu thầy biết rằng bạch y Thánh đệ tử giữ gìn và thực hành năm pháp một cách hoàn hảo và được bốn tâm tăng thượng, hiện pháp lạc trú, dễ được chứ không phải khó được, thì này Xá-lê Tử, thầy nên ghi nhận rằng ‘Thánh đệ tử này không còn đọa địa ngục, cũng không sanh vào loài súc sanh, ngạ quỷ và các chỗ ác, được quả Tu-đà-hoàn, không đọa ác pháp, nhất định thẳng tiến đến quả vị Chánh giác, tối đa chịu bảy lần sanh tử nữa, sau bảy lần qua lại cõi trời và nhân gian, liền được chấm dứt khổ đau’.”

Khi ấy Đức Thế Tôn nói tụng rằng:

Kẻ trí sống tại gia,

Thấy địa ngục, sợ hãi;
Do thọ trì Thánh pháp,
Trừ bỏ tất cả ác.
Không sát hại chúng sanh,
Biết rồi hay lìa bỏ,
Chân thật không nói dối,
Không trộm của kẻ khác;
Tri túc với gia phụ,
Không ái lạc vợ người;
Dứt bỏ việc uống rượu,
Gốc tâm loạn cuồng si.
Thường nên niệm chánh giác,
Suy nghĩ các pháp lành.
Niệm Tăng, quán cấm giới,
Do đó được hoan hỷ.
Muốn hành hạnh bố thí,
Mà cầu mong hưởng phước,
Trước thí bậc tịch tịnh [13] ,
Như vậy thành quả báo.
Ta nói, bậc tịch tịnh,
Xá-lợi nên nghe kỹ.
Nếu có đen và trắng,
Dù sắc đỏ hay vàng
Tạp sắc, sắc đang yêu [14] ,
Bò và các chim câu,
Tùy loại chúng sanh ra.
Bò thuần, đi phía trước,
Thân sức thành đầy đủ;
Đi nhanh lại về nhanh,
Dùng theo khả năng chúng,
Kẻ gì sắc tốt xấu.
Nhân gian này cũng vậy,
Tùy theo chỗ thọ sanh,
Sát-đế-lị, Phạm chí,
Cư sĩ hay thợ thuyền,
Tùy thọ sanh của họ,
Trưởng thượng do tịnh giới.
Bậc Vô Trước, Thiện Thệ,
Cúng thí ấy, quả lớn.

Phàm phu, vô sở trí,
Không tuệ, không học hỏi,
Thí nơi ấy, quả nhỏ.
Không quang minh rọi đến,
Nơi nào rọi quang minh,
Phật đệ tử trí tuệ,
Tín tâm nơi Thiện Thệ,
Thiện căn được vững bền,
Người ấy sanh thiện xứ,
Như ý chứng Gia gia,
Tối hậu đắc Niết-bàn,
Như vậy có duyên cả.

Phật thuyết như vậy. Tôn giả Xá-lê Tử, chư Tỳ-kheo, Cư sĩ Cấp Cô Độc và năm trăm Ưu-bà-tắc sau khi nghe lời Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Tương đương Pāli A.5.179: Gihi-sutta. [02] Bạch y Thánh đệ tử . Pāli: gihi odātavasana, tại gia áo trắng. [03] Bốn tăng thượng tâm , ở đây chỉ bốn chứng tịnh hay bốn bất hoại tín, (xem Pháp Uẩn 2, No.1537, trang 460a). Pāli: cataro ābhicetasikā dhammā; xem đoạn dưới. [04] Thiện hộ hành ngũ pháp . Pāli: pañcasu sikkhāpadesu saṃvutta- kammanto, hoạt động được phòng hộ trong năm điều học, tức hộ trì năm giới. [05] Bất dĩ thâu sở phú thường tự hộ dĩ , không bị ám ảnh bởi việc ăn trộm. Sau khi thường tự giữ gìn... Câu này bất thường so với các nơi khác cũng trong bản Hán này. Ở đây dịch theo thông lệ của các trường hợp kia. [06] Hữu tiên phạt, khủng bố , roi vọt và đe dọa; hai hạng nữ không là vợ hay con của ai, nhưng một hạng được pháp luật vua gìn giữ; và một hạng vốn là nô tì được chủ gìn giữ. [07] Người nữ đã hứa hôn. [08] Nghĩa là, do có bốn tăng thượng tâm (catunnaṃ ābhicetasikānaṃ) mà sống an lạc ngay trong hiện tại (diṭṭhadhammavihārānaṃ). [09] Hán: niệm Như Lai ; Pāli: buddhe aveccappasādena samannāgato, thành tựu niềm tin không dao động đối với Phật. Có bốn niềm tin bất động, gọi là bốn chứng tịnh hay bất hoại tín; xem đoạn tiếp của kinh. [10] Hán: niệm Pháp. Pāli: dhamme aveccappasādena samannāgato, thành tựu niềm tin bất động nơi Pháp. [11] Niệm Tăng. Pāli: saṅhge aveccappasdēna samannāgato. [12] Tự niệm thi-lại . Pāli: ariyakantehi sīlehi aveccappasādena samannāgato, thành tựu các học giới mà Thánh ái mộ. [13] Hán: tiên thí ư tức tâm , bố thí cho người có tâm tịch tĩnh trước hết. Pāli: santesu paṭhamaṃ dinnā. [14] Mang sắc ái lạc sắc . Pāli: kammasāsu sarūpāsu, (những con bò) có đốm hay cùng màu. Hình như bản Hán đọc là surūpa thay vì sarūpa.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.